

THỜI HIỆU KHỞI KIẾN CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

ĐOÀN ĐỨC LƯƠNG *
TRẦN NGỌC SƠN **

Tóm tắt:

Thời hiệu khởi kiện các vụ án dân sự được quy định trong Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự là thời hiệu do pháp luật quy định mà khi kết thúc thời hiệu đó chủ thể mất quyền khởi kiện trước Tòa án. Trong từng giai đoạn cách hiểu về thời hiệu khởi kiện khác nhau. Trước khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thì thời hiệu khởi kiện được pháp luật quy định như là một thời hạn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự. Bộ luật dân sự 2015 đã có sự thay đổi căn bản về thời hiệu khởi kiện phù hợp với pháp luật của nhiều nước phát triển trên thế giới, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích của các chủ thể trong các tranh chấp dân sự.

Từ khóa:

Thời hiệu khởi kiện, vụ án, dân sự.

Abstract:

The statute of limitations for initiating a civil lawsuit stipulated in the Civil Code and the Civil Procedure is the time limit within which a subject shall have the right to initiate a lawsuit in order to request a Court to settle a civil case for the protection of legitimate rights and interests which are infringed upon; after such time limit expires, the right to initiate a lawsuit shall be lost. The meaning of statutes of limitations has changed over time. Before the Civil Code 2015, the statute of limitations is stipulated as the time limit to sue. The Civil Code 2015 has basically changed the statute of limitations in line with the laws of many developed countries in the world in order to meet the requirements of protecting the rights and interests of subjects in civil disputes.

Key words:

Statute of limitations, case, civil.

1. Dẫn nhập vấn đề

Thời hiệu khởi kiện nói chung và thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự nói riêng được là thời hạn do pháp luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó dẫn đến những hậu quả pháp lý nhất định. Trong Bộ luật dân sự Bắc Kỳ quy định thời hiệu bao gồm thời hiệu thủ đắc và thời hiệu tiêu diệt. Thời hiệu thủ đắc như thời hiệu hưởng quyền dân sự, còn thời hiệu tiêu diệt làm cho

* PGS.TS., Trường Đại học Luật - Đại học Huế

** Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

tố quyền của chủ nợ đối với con nợ vô hiệu vì đã không hành xử trong thời gian luật định¹. Thời hiệu tiêu diệt là thời hiệu khởi kiện theo pháp luật hiện nay.

Bộ luật dân sự Pháp tại Điều 2219 quy định thời hiệu là một phương tiện để xác lập quyền và nghĩa vụ sau một thời hạn và những điều kiện pháp luật quy định. Thời hiệu được quy định trong Bộ luật dân sự của Pháp theo hướng “mở” là căn cứ cho các bên tranh chấp có quyền lựa chọn áp dụng hay không áp dụng theo nguyên tắc quyền tự định đoạt của họ. Do đó, Điều 2224 quy định: Các bên tranh chấp có thể viện dẫn thời hiệu trong mọi trường hợp kể cả trước tòa phúc thẩm, từ khi bên đương sự không nêu ra vấn đề thời hiệu bổ sung đó là khước từ thời hiệu².

Theo Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế, tại Điều 10.9 quy định hậu quả của việc hết thời hiệu khởi kiện: “1. Việc hết thời hiệu khởi kiện không chấm dứt quyền; 2. Việc hết thời hiệu chỉ có hiệu lực nếu bên có nghĩa vụ viện dẫn việc hết thời hiệu như là một biện pháp tự vệ; 3. Ngay cả khi việc hết thời hiệu được nêu ra, một quyền vẫn có thể được viện dẫn đến như là một biện pháp tự vệ”³.

Thời hiệu khởi kiện theo pháp luật của các quốc gia trên thế giới được hiểu là một thời hạn do pháp luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì hậu quả pháp lý không chấm dứt quyền mà chỉ tạo ra cho bên có nghĩa vụ một biện pháp tự vệ để viện dẫn tới. Trong một thời gian dài, pháp luật nước ta quy định về thời hiệu khởi kiện chưa tương đồng với pháp luật một số nước phát triển. Thời hiệu khởi kiện đã có những thời điểm được hiểu đồng nghĩa với thời hạn các bên được quyền nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Việc nghiên cứu các quy định không chỉ có tính chất hệ thống mà còn chỉ ra sự thay đổi về nhận thức và những vấn đề cần hoàn thiện, hướng dẫn về thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự trong pháp luật hiện hành.

2. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự theo Bộ luật Dân sự 2005 và Bộ luật Tố tụng dân sự 2004

Điều 154 Bộ luật Dân sự 2005 quy định thời hiệu là một thời hạn do pháp luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó chủ thể được hưởng quyền dân sự, được miễn việc thực hiện nghĩa vụ dân sự hoặc mất quyền khởi kiện vụ án dân sự. Trên cơ sở đó, Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011) quy định thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự là thời hạn chủ thể được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nếu hết thời hạn đó thì mất quyền khởi kiện trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Theo quy định trên của pháp luật thì thời hiệu khởi kiện bao gồm các yếu tố sau:

Một là, thời hiệu là một thời hạn do pháp luật quy định. Đối với từng quan hệ cụ thể pháp luật quy định thời hạn và thời điểm bắt đầu khác nhau. Quy định của pháp luật trong giai

¹ Danh từ Pháp luật lược giải, NXB Khai Trí, Sài Gòn, tr. 886.

² Bộ luật Dân sự Pháp, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 569.

³ Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế. NXB Từ điển Bách khoa, 2010, tr. 511.

đoạn này hết sức tân mạn. Trong quan hệ hợp đồng Bộ luật Dân sự 2005 không có quy định thời hiệu khởi kiện, trong khi đó Bộ luật tố tụng dân sự 2004 quy định thời hiệu khởi kiện là 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Nghị quyết số 01/2005/ NQ-HĐTP ngày 31/3/2005 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành phần thứ nhất “Những quy định chung của Bộ Luật Tố tụng dân sự” có hướng dẫn cụ thể “thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm” làm căn cứ tính thời hiệu khởi kiện. Ngoài ra, các luật cụ thể cũng quy định thời hiệu khởi kiện như Luật Thương mại 2005 quy định thời hiệu khởi kiện là hai năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (Điều 237), Luật Kinh doanh bảo hiểm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện là ba năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp (Điều 30). Trong quan hệ thừa kế, thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế là 10 năm kể từ thời điểm mở thừa kế (Điều 645); thời hiệu yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự tùy theo từng giao dịch là 2 năm kể từ thời điểm giao dịch dân sự được xác lập hoặc không giới hạn (Điều 136).

Hai là, hậu quả pháp lý của hết thời hiệu do pháp luật quy định thì các bên tranh chấp hoặc có liên quan mất quyền nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án. Do đó, trong điều kiện thụ lý vụ án dân sự theo Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 quy định điều kiện thụ lý vụ án dân sự phải “còn thời hiệu khởi kiện”, trong trường hợp đã thụ lý vụ án dân sự mà hết thời hiệu khởi kiện thì ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2011) tại Điều 168 đã bỏ điều kiện thụ lý vụ án dân sự “hết thời hiệu khởi kiện”. Việc sửa đổi này theo xu thế tiến bộ theo đó thời hiệu khởi kiện không đồng nghĩa với thời hạn các bên tranh chấp có quyền nộp đơn khởi kiện nữa. Các bên tranh chấp có quyền yêu cầu tòa án giải quyết vụ án dân sự bất cứ thời điểm nào. Khi thụ lý vụ án dân sự đã hết thời hiệu khởi kiện thì có nhiều khả năng khác nhau trong quá trình giải quyết: (i) Tòa án có thể ra quyết định công nhận dự thỏa thuận của các đương sự nếu các bên tranh chấp hòa thuận được với nhau; (ii) Tòa án có thể đưa vụ án ra xét xử và ra bản án giải quyết tranh chấp; (iii) Tòa án có thể ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nếu bên có nghĩa vụ viện dẫn việc hết thời hiệu khởi kiện... Tuy nhiên, những khả năng này chưa được quy định minh thị trong các văn bản luật nên cách hiểu và áp dụng thiếu thống nhất. Do luật chưa quy định quyền viện dẫn của bên có nghĩa vụ như một biện pháp tự vệ nên đa số các Tòa án đã viện dẫn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án khi thời hiệu khởi kiện đã hết. Như vậy, hệ quả là thay vì không thụ lý vụ án dân sự do hết thời hiệu khởi kiện như trước đây thì Tòa án vẫn thụ lý vụ án dân sự và ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sự thay đổi không triệt để dẫn tới việc làm cho việc giải quyết vụ án dân sự kéo dài chưa đáp ứng quyền tự định đoạt các bên tranh chấp, chưa phù hợp với quy định thời hiệu khởi kiện theo thông lệ quốc tế.

3. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự theo Bộ luật Dân sự 2015

Bộ luật Dân sự 2015 tiếp cận thời hiệu khởi kiện trên cơ sở tiếp cận pháp luật các nước dưới góc độ là quyền tự vệ, các bên tranh chấp viện dẫn khi giải quyết các tranh chấp

dân sự. Thời hiệu là một thời hạn do pháp luật quy định mà khi kết thúc thời hiệu đó thì hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do pháp luật quy định (Khoản 1, Điều 149). Tại Khoản 3 Điều 150 quy định “Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”. Về cơ bản, ngôn từ quy định của Bộ luật Dân sự 2015 không khác với Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự 2004. Điểm thay đổi hết sức căn bản trong Bộ luật Dân sự 2015 về thời hiệu khởi kiện đã tạo nên sự tương thích với pháp luật các nước phát triển được thể hiện tại Khoản 2 Điều 149 “Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án”. Như vậy, khi có yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự thì tòa án thẩm quyền không cần xem xét còn thời hiệu khởi kiện hay đã hết. Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự được pháp luật quy định. Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm hoặc tại phiên tòa sơ thẩm mà một hoặc các bên tranh chấp viện dẫn thời hiệu khởi kiện đã hết để từ chối thực hiện nghĩa vụ thì Tòa án mới căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét. Trường hợp còn thời hiệu khởi kiện thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án và không chấp nhận yêu cầu đưa ra. Trường hợp đã hết thời hiệu khởi kiện thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án khi đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định, bản án giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết (điểm e Khoản 1 Điều 217, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015).

Về quy định thời hiệu khởi kiện cũng có sự thay đổi nhất định. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng, về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là ba năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm (Điều 129 và Điều 588); thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là ba mươi năm đối với bất động sản và mười năm đối với động sản kể từ thời điểm mở thừa kế (Điều 623). Ngoài ra, Bộ luật Dân sự 2015 đã quy định hậu quả của việc hết thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế “Hết thời hạn này di sản thừa kế thuộc về người đang quản lý di sản đó. Trường hợp không có người thừa kế đang quản lý di sản đó thì giải quyết như sau: a, Di sản thuộc về người đang chiếm hữu theo Điều 263 của Bộ luật này; b, Di sản thuộc về Nhà nước nếu không có người chiếm hữu tại điểm a khoản này”. Quy định này đã là cơ sở pháp lý để xác lập quyền đối với các chủ thể trong trường hợp thời hiệu khởi kiện đã hết. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là khi hết thời hiệu khởi kiện thì di sản có đương nhiên thuộc về người đang quản lý hay chỉ khi các bên tranh chấp có viện dẫn điều khoản thời hiệu thì Tòa án mới xem xét áp dụng quy định này.

4. Một số vấn đề cần hướng dẫn thực hiện trong Bộ luật Dân sự 2015

Thứ nhất, về Khoản 3 Điều 150, Bộ luật Dân sự 2015 quy định “Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”. Cách diễn đạt này chưa thấy hết được sự thay đổi về thời hiệu khởi kiện trong Bộ luật hiện

hành, dễ gây ra cách hiểu nhầm lẫn là thời hiệu khởi kiện là thời hạn được yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo chúng tôi, nên quy định thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự là thời hạn do pháp luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó một hoặc các bên có thể viện dẫn để từ chối thực hiện nghĩa vụ hay các quan hệ pháp luật nhất định.

Thứ hai, việc viện dẫn thời hiệu khởi kiện theo Khoản 2, Điều 149 chỉ có giá trị trước thời điểm Tòa án ra bản án, quyết định sơ thẩm. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ không biết quy định về thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự đến giai đoạn xét xử phúc thẩm mới viện dẫn thời hiệu khởi kiện thì có được chấp nhận không. Do đó, theo chúng tôi, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cần có hướng dẫn cụ thể trong giai đoạn sơ thẩm Tòa án có thẩm quyền đã giải thích thời hiệu khởi kiện nhưng các bên không viện dẫn và được ghi vào hồ sơ vụ án làm căn cứ từ chối viện dẫn giai đoạn xét xử phúc thẩm với lý do không biết quy định của pháp luật.

Thứ ba, theo quy định của pháp luật khi hết thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự Tòa án vẫn giải quyết vụ án, trong trường hợp có viện dẫn thời hiệu khởi kiện mới xem xét. Vậy, trong trường hợp yêu cầu chia di sản thừa kế khi đã hết thời hiệu khởi kiện mà những người thừa kế hoặc những người có liên quan không viện dẫn thời hiệu khởi kiện thì Tòa án có áp dụng quy định về hậu quả pháp lý của việc hết thời hiệu khởi kiện hay không. Theo quy định tại Điều 623 thì di sản thừa kế khi hết thời hiệu “thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó”. Theo chúng tôi, để đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật cần có hướng dẫn cụ thể khi giải quyết vụ án thừa kế nếu một hoặc các đương sự không viện dẫn thời hiệu khởi kiện thì vẫn giải quyết theo pháp luật, khi viện dẫn thời hiệu khởi kiện thì mới áp dụng Điều 623 để xác định di sản thừa kế thuộc về chủ thể nào.

Mặt khác, “người thừa kế đang quản lý di sản” đã được quy định tại Điều 616 nhưng theo chúng tôi cũng cần xác định cụ thể trong một thời hạn kể từ thời điểm mở thừa kế. Trong trường hợp di chúc không chỉ định hoặc những người thừa kế không thỏa thuận cử ra thì người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản là người quản lý; nếu có nhiều người chiếm hữu, sử dụng, quản lý ở những thời điểm khác nhau thì người có thời gian chiếm hữu, sử dụng, quản lý lâu nhất là người quản lý di sản.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Danh từ Pháp luật lược giải*, NXB Khai Trí, Sài Gòn 1972.
2. *Bộ luật Dân sự Pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
3. *Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế*, NXB Từ điển Bách khoa, 2010.
4. Bùi Mai Liên, “Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật online*, tháng 1 (298) năm 2017.